

Quan điểm về đạo làm người trong ca dao, tục ngữ Việt Nam

Lê Đức Thọ

Khoa Cơ bản, Cao đẳng Nghề Đà Nẵng

ductho@danavtc.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết tập trung nghiên cứu các quan điểm về đạo làm người được thể hiện trong ca dao, tục ngữ Việt Nam, bao gồm: triết lý sống có đạo đức, hướng thiện; phê phán, lên án và tránh xa cái ác; đồng thời, đề cao tình cảm, lương tâm, trách nhiệm của con người. Ca dao, tục ngữ chứa đựng đầy đủ nhân sinh quan, dạy con người cách ứng xử trong cuộc sống như: “Phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn”, hiếu kính với cha mẹ, ông bà... Đó là những triết lý về đạo làm người được đúc kết từ thực tiễn cuộc sống của ông cha ta, để lại những bài học sâu sắc cho mọi thế hệ người Việt Nam noi theo.

© 2018 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 08.06.2018
Được duyệt 31.08.2018
Công bố 20.09.2018

Từ khóa
ca dao, tục ngữ Việt
Nam; đạo làm người;
đạo đức.

1 Nêu vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ví ca dao, tục ngữ Việt Nam là “những hòn ngọc quý” [1], bởi vì, đó là một kho tàng đầy ắp những kinh nghiệm của dân tộc, được hun đúc, tạo dựng bởi những người bình dân, những người lao động bình thường đầy chất nghệ sĩ. Đạo làm người là một trong những nội dung cơ bản và xuyên suốt được thể hiện trong ca dao, tục ngữ Việt Nam. Ca dao, tục ngữ chứa đựng những tình hoa ứng xử, những quan niệm nhân văn về lối sống, lẽ sống, về những phẩm chất quý giá của con người, đưa ra những lời khuyên bổ ích về mọi lĩnh vực của cuộc sống. Đó đều là những lời khuyên đúng, được đúc rút từ cuộc sống thực tế nên có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Vì vậy, nghiên cứu quan điểm về đạo làm người trong ca dao, tục ngữ Việt Nam để rút ra ý nghĩa của nó trong cuộc sống hiện nay là việc làm cần thiết.

2 Nội dung quan điểm về đạo làm người trong ca dao, tục ngữ Việt Nam

Ca dao thuộc về loại văn chương truyền khẩu, có lời văn nhất định, thường là bài thơ ngắn và làm theo thể lục bát [2]. Ca dao là những câu hát tiếng hò, có vần, có nhịp. Có lẽ lúc đầu, ca dao dùng để diễn xướng trong các buổi lễ lễ thần linh, rồi dần dà dùng trong các việc lao tác, vừa hát hò vừa làm việc cho đỡ mệt nhọc. Về sau, trai gái dùng để trao đổi tình tự với nhau, hay để khi một mình buồn chán thì hát ngâm ngao cho khuây khỏa; có khi còn dùng làm câu đố để

thử thách, trêu ghẹo nhau... Ca dao là trái tim, là tâm hồn của dân tộc. Ngoài ra, có những câu "nói về", vốn là một "truyện kể dân gian", nhưng lại có vần, có nhịp, có bản văn nhất định, nên cũng có thể xem như là một loại ca dao.

Tục ngữ cũng thuộc loại văn chương truyền khẩu có lời văn nhất định, thường là câu nói hoàn chỉnh, ngắn gọn, truyền từ lâu đời [3]. Tục ngữ là những lời ăn tiếng nói gọn ghẽ, dễ nhớ, ghi lại những nhận xét, kinh nghiệm hay triết lý hành động về cuộc sống hằng ngày, khá dễ giúp cho người dân theo đó mà ăn ở, cư xử cho phải cách. Tục ngữ là đầu óc, là túi khôn của dân tộc. Ca dao, tục ngữ là tấm gương phản ánh từ địa lý, thiên nhiên, lịch sử xã hội, sinh hoạt vật chất, tinh thần cho đến tâm hồn, tư tưởng, khát vọng của một dân tộc. Trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, ở mỗi địa phương khác nhau, do hoàn cảnh thiên nhiên và lịch sử địa phương, phương thức sản xuất, phong tục tập quán,... tác động đến nếp sống và tính cách con người nên có nhiều sắc thái khác nhau. Dân tộc Việt Nam là một khối thống nhất, có chung nguồn gốc, nên bên cạnh cái riêng cũng có cái chung chứa đựng tinh thần và phù hợp với tâm hồn dân tộc.

Ca dao, tục ngữ là sự kết tinh, lắng đọng vốn sống và những kinh nghiệm quý báu trong dân gian. Đây là loại hình văn nghệ truyền miệng từ đời này qua đời khác. Trải qua bao biến thiên cuộc sống, trong thời đại ngày nay, ca dao, tục ngữ vẫn còn vẹn nguyên giá trị răn dạy con người về cách đối nhân xử thế trong cuộc sống. Có thể xem xét đạo làm người trong ca dao, tục ngữ dưới các nội dung sau:



2.1 Sống có hiếu nghĩa

Nhớ ơn cha mẹ và báo hiếu là những cảm giác, những suy tư, những việc làm đã in sâu trong lòng người Việt Nam; đã được thể hiện linh động trong các câu ca dao tục ngữ. Trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật cũng đã dạy về công ơn cha mẹ: *Ấn cha lành cao như núi Thái/ Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi/ Dù cho dâng trọn một đời/ Cũng không trả hết ân người sanh ta* [4]. Nếu không có cha mẹ sanh thành dưỡng dục, thì không có chúng ta ở trên đời. Vì vậy, ông cha ta dạy con cháu: *Con người có tổ có tông/ Như cây có cội, như sông có nguồn* [5]. Bồn phận làm con phải luôn nhớ công ơn của cha mẹ đối với các con thật to lớn như trời cao, biển rộng: *Đố ai đếm được lá rừng/ Đố ai đếm được mây từng trời cao/ Đố ai đếm được vì sao/ Đố ai đếm được công lao mẫu tử* [6]. Hoặc: *Công cha ba năm tình thâm lai láng/ Nghĩa mẹ đậm đà chín tháng cưu mang/ Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn/ Biết lấy chi đền đáp khó khăn/ Hai đứa mình lên non lấy đá xây lăng phụng thờ* [7].

Cha mẹ đã cho ta thân này, với Phật tử, được làm người là điều quý báu, để cho ta được tiếp tục tu tập theo lời Phật dạy trên con đường giác ngộ, tu chứng và giải thoát. Phật tử phải hiếu kính với cha mẹ. *Mẹ già như chuối ba hương/ Như xôi nếp mật, như đường mía lau* [8]. Việc kính trọng và báo hiếu dành cho cha mẹ, thiết nghĩ không chỉ về vật chất là đủ, mà còn tinh thần nữa... bởi những lời hỏi thăm hay những hành động không làm cho cha mẹ buồn lòng, cũng là việc kính hiếu vậy: *Mẹ già ở túp lều tranh/ Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con* hoặc *Đêm đêm khấn nguyện Phật trời/ Cầu cho cha mẹ sống đời với con*.

Lòng thương cha mẹ của người Việt Nam thường hay gắn liền với hiện tượng thiên nhiên, nên chúng ta không thấy làm lạ nhiều câu ca dao đã dùng mặt trời để nói lên lòng thương mến cha mẹ: *Đêm khuya trăng rặng xuống cầu/ Cảm thương cha mẹ dãi dầu ruột đau*. Hay là: *Biển Đông còn lúc đầy vơi/ Chờ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng*.

Con người không nên sống vô ơn bội nghĩa như “*Ấn cháo đá bát*” mà phải “*Uống nước nhớ nguồn*”; Sống phải nhớ đến ân đức sâu dày của tổ tông, hiền nhân đã xây dựng nên đất nước thanh bình và dạy dỗ chúng ta nên người, chúng sanh vạn loài đã cho ta cuộc sống no đủ; Phật pháp cho ta “con đường sống an lạc, hạnh phúc trong chánh giác”. Cha mẹ với kinh nghiệm sống và tình thương bao la đối với con cái, đã dạy bảo cho con những cách thức sống cho nên người, như: *Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư*.

Người con cũng biết cha mẹ thương con không phải giống nhau. Cha có lòng thương của cha, mẹ có lòng thương của người mẹ, nên người con cũng có thể phân biệt: “*Mẹ dạy thì con khéo, Bố dạy thì con khôn*”. “*Mồ côi cha, ăn cơm với cá, Mồ côi mẹ lột lá mà nằm*” [9]. Trong cao dao này,

chúng ta thấy sự phân biệt của người con về cảm tình đối với cha mẹ rõ ràng. Nếu như cha mất thì đã có mẹ săn sóc cho con, cho ăn cơm ăn cá đầy đủ, nhưng chẳng may mẹ mất đi người con mới thật khốn khổ, phải đi lột lá mà nằm. Trong chăm sóc con cái, thường thì người mẹ làm tốt hơn người cha, vai trò của người mẹ trong việc nuôi nấng, dưỡng dục đàn con, cũng thể hiện rõ rệt hơn người cha. Vì vậy không có lạ gì, khi người con gần mẹ hơn cha, thương mẹ hơn thương cha.

Như vậy, qua ca dao, tục ngữ chúng ta thấy lòng người con Việt đối với cha mẹ như thế nào. Lòng thương cha mẹ của những người con Việt đã được truyền thống dân tộc Việt Nam hun đúc, tác thành, ăn sâu vào tâm khảm của người Việt Nam qua các thế hệ.

2.2 Sống có đạo đức, hướng thiện

Điều này thể hiện ở việc đề cao người tốt, việc tốt, đề cao ân nghĩa, ân tình, chẳng hạn như: *Gái mà chi, trai mà chi/ Sinh ra có ngãi có nghì là hơn; Cây đa cũ, bến đò xưa/ Bộ hành có nghĩa, nắng mưa cũng chờ; Lờn nguyện biển thăm sông sâu/ Dầu trăm năm đi nữa, không bỏ nghĩa em đâu mà phỉn; Tôi tớ xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa; Đường mòn ân nghĩa không mòn/ Thấy em có nghĩa mấy trăng cũng chờ; Tôi xa người nghĩa đứng ngồi không yên; Tham vì nhân nghĩa, chớ lợi danh chẳng màng*. Qua đó, ta thấy, người lao động bình dân Việt Nam mặc dù học ít, nhưng rất đề cao đạo nghĩa con người.

Trong cuộc sống nên đối tốt, từ tế với nhau: *Ấn đời ở kiếp chi đây/ Coi nhau như bát nước đầy thì hơn*. Nên cố gắng tu nhân tích đức, bởi vì: *Có đức, mặc sức mà ăn; Có phúc thì có phận; Ở hiền thì lại gặp lành/ Những người nhân đức trời dành phần cho, thậm chí Đức năng thắng số*. Do đó, họ quan niệm: *Chết trong còn hơn sống đục*. Họ quý trọng người có nhân đức, nét na: *Cây oải vì nổi lăm hoa/ Yêu em vì nổi nét na trăm triệu; Tìm nơi có đức gửi thân/ tìm nơi có nhân gửi của*. Họ sống mộc mạc, chất phác, thiết thực, không thích vẻ hào nhoáng bên ngoài: *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn/ Xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người*. Thậm chí, họ còn cho rằng: *Cái nét đánh chết cái đẹp; Tiền là gạch, ngãi là vàng; Bần thanh hơn phú trọc; Dầu xây chín bạc phù đồ/ Không bằng làm phúc cứu cho một người*.

Từ đó, họ chủ trương sống thật thà, ngay thẳng, phê phán giả nhân giả nghĩa: *Ấn mặt nói ngay, hơn ăn chay nói dối; Ấn ngay nói thật, mọi tật mọi lành; Cửa phi nghĩa có giàu đâu/ Ở cho ngay thật, giàu sau mới bền; Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*. Đó cũng là đạo lý của người Việt Nam với phương châm: *Ấn quả nhớ kẻ trồng cây; Uống nước nhớ nguồn*...[10]

2.3 Phê phán, lên án cái ác; tránh xa điều ác

Phê phán hành động cướp công như “*Cốc mò cò xoi*”, phê phán đám tham quan, ô lại: “*Con ơi nhớ lấy câu này/ Cướp*

đêm là giấc, cướp ngày là quan” [10]. Để chỉ những người khi được việc, xong việc của mình rồi, đến lượt người khác thì ngăn cản, gây khó khăn, người bình dân Việt Nam có câu: *“Qua cầu rút ván”*; hoặc phê phán tính xấu, mình không ăn được thì cũng không cho người khác ăn: *“Không ăn được thì đập đổ”*; thậm chí, mình gây ra tai ương nhưng che giấu, giả vờ không biết: *“Ném đá giấu tay”*; và hơn nữa còn đổ oan cho người khác: *“Ngậm máu phun người”*; *“Gắp lửa bỏ tay người”*... Ngoài ra, người dân Việt Nam còn phê phán hành vi phá hoại hạnh phúc của người khác, thâm hiểm, hại người; tham quan, bán nước, làm tay sai cho giặc xâm lược. Điều này được thể hiện khá rõ trong ca dao, tục ngữ.

Phê phán thói đạo đức giả, đua đòi, lười lao động, ăn chơi lêu lổng như: *“Làm thì chẳng muốn bằng ai/ Ăn thì thứ nhất, thứ hai trong làng”*; *“Ăn thì ăn những miếng ngon/ Làm thì chọn việc con con mà làm”*. Phê phán sự ngu dốt, khoe khoang như: *“Cây cao bóng mát chẳng ngồi/ Ra ngồi ngoài nắng trách trời không mưa”*. Phê phán những người lời nói và hành động bất nhất: *“Nói năng quân tử, cư xử tiểu nhân”*; giả vờ trong trắng, ngây thơ: *“Cửa sừng làm nghé”*; phê phán thói tham lam, ích kỉ cá nhân vị lợi, không có lòng vị tha đối với người khác: *“Cha chung không ai khóc”*; *“Cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại”*; *“Của mình thì giữ bo bo/ Của người thì thả cho bò nó ăn”*. Phê phán tính ích kỉ, bịp bợm như: *“Thầy cúng ngồi cạnh giường thờ/ Mồm thì lẩm bẩm tay sờ đĩa xôi”*. Phê phán những người thiếu bất nhất trong lời nói và lòng dạ: *“Khẩu Phật, tâm xà”*; *“Miếng bỏ tát, dạ ót ngậm”*. Phê phán thói đời, có mặt thì nói một kiểu, sau lưng lại nói kiểu khác: *“Có mặt: ông Sứ, vắng mặt: thằng Ngó”*.

Đặc biệt, những người bình dân họ rất ghét sự bất hiếu: *“Mẹ nuôi con bằng trời bằng bể/ Con nuôi mẹ con kể từng ngày”*, bội nghĩa: *“Ăn cháo đá bát”*, thậm chí châm biếm một cách hài hước, sâu cay cả sự khen chê không đúng chỗ.

2.4 Đề cao tình cảm, lương tâm, trách nhiệm

Đề cao tình yêu nam nữ, tình yêu quê hương, đất nước như: *“Nhiều điều phú lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng”*; *“Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”*; *“Trên vì nước, dưới vì dân/ Nên nổi phải xuất thân gánh vác”*.

Đề cao tình cảm người thân; nêu cao trách nhiệm vợ chồng, con cái, bố mẹ, anh chị, họ hàng: *“Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”*; đặc biệt là đối với người mẹ: *“Cá chuối đấm đuối vì con”*; *“Con đại,*

cái mang”; người thầy: *“Không thầy đố mày làm nên”*; *“Muốn sang thì bắc cầu kiều/ Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy”*. Thông qua những câu ca dao, tục ngữ, người dân Việt Nam còn đề cao trách nhiệm đối với quê hương, đất nước.

Đất nước Việt Nam đã trải qua bao thăng trầm trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, thử thách mà vẫn tồn tại và phát triển là bởi dân ta có lòng tự hào, tự tin và tình cảm gắn bó sâu nặng với quê hương xứ sở. Ngày nay, để hội nhập xu thế chung của toàn cầu, chúng ta không thể cứ khư khư giữ mãi quan điểm đóng cửa, tự mãn về những gì mình đã có mà phải mở cửa học hỏi cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ của thế giới. Song, trong thời đại mới, chúng ta phải biết vận dụng linh hoạt ý nghĩa của câu ca dao để tránh bảo thủ, học hỏi để tiếp thu cái mới của nhân loại mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc.

Người Việt lấy chữ hiếu làm trọng. Nhiều câu ca dao, tục ngữ khuyên răn bốn phận làm con phải cho tròn chữ hiếu. Ca dao về tình cảm gia đình là dòng sữa ngọt ngào, vỗ về an ủi tâm hồn ta. Bài ca dao như được cất lên qua tiếng ru ầu ơ. Con lớn dần theo năm tháng, thấu hiểu được công lao dưỡng dục to lớn của cha mẹ. Bốn phận, trách nhiệm làm con là phải lấy chữ hiếu làm đầu - đó là một trong những nét đạo đức, văn hóa dân tộc ta: *“Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ mới là chân tu”*. Bảo hiếu thể hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày: Ngoan ngoãn, lễ phép, yêu thương cha mẹ...

Ca dao, tục ngữ không chỉ là những lời khuyên răn, ngợi ca những điều tốt đẹp, phê phán những lối sống, những cách ứng xử không phù hợp trong cộng đồng mà còn là nơi thể hiện những vẻ đẹp của tâm hồn, văn hoá dân tộc. Những quan niệm đúng đắn của người xưa là một di sản tinh thần vô cùng quý giá đối với dân tộc. Qua tục ngữ, ta có thể thấy những nét đẹp trong tính cách và đạo đức truyền thống của người Việt Nam. Đó là tinh thần nhân đạo xuyên suốt trong lối sống, trong qui tắc ứng xử và tinh thần yêu lao động thể hiện qua những câu nói về lao động sản xuất.

3 Kết luận

Ca dao, tục ngữ có những lời giáo dục chân thực, hóm hỉnh tạo nên đời sống vật chất và tinh thần phong phú. Trong đời sống hàng ngày, câu ca dao, tục ngữ vẫn được ông bà, cha mẹ truyền tụng, khuyên răn con cháu. Loại hình văn hóa truyền miệng này như một nguồn nhựa sống để nuôi dưỡng tâm hồn cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (1972), Về văn hóa văn nghệ, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
2. <https://giadinhphattu.vn/Tai-lieu/Ca-Dao-Tuc-Ngu-Ve-Hieu-Nghia-Dao-Phap-Tinh-Yeu-Que-Huong-Dat-Nuoc-1222.html>
3. <https://giadinhphattu.vn/Tai-lieu/Ca-Dao-Tuc-Ngu-Ve-Hieu-Nghia-Dao-Phap-Tinh-Yeu-Que-Huong-Dat-Nuoc-1222.html>
4. <https://www.budsas.org/uni/u-vbud/vbpha282.htm>
5. <https://sites.google.com/site/tevinclub/tuc-ngu/ca-dao---tuc-ngu-ve-coi-nguon>
6. <http://galamusic.vn/news/id/1534/Ca-dao-va-tuc-ngu-ve-cha-me/>
7. <https://123doc.org/document/1757303-ca-dao-ve-on-cha-nghia-me-docx.htm>
8. <http://motthegioi.vn/giao-duc-c-69/tieng-viet-toi-yeu-c-164>
9. Đặng Hà (2014), *Thành ngữ - Tục ngữ - Cao dao – Dân ca Việt Nam về tình cảm gia đình*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
10. Đặng Hà (2014), *Thành ngữ - Tục ngữ - Cao dao – Dân ca Việt Nam về kinh nghiệm ứng xử*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

The views on human virtue in folk songs, Vietnamese proverbs

Le Duc Tho

Da Nang Vocational Training Collge
duc tho@danavtc.edu.vn

Abstract The article focuses on the views on human virtue expressed in folk songs, proverbs in Vietnam, including life philosophy is moral, good direction; criticize, condemn, and avoid evil; At the same time, promote feelings, conscience, responsibility of people. Folk songs, proverb contains full of human life, teach people how to behave in life such as "must be clear, full of love". These are the philosophies of profound spirituality drawn from the reality of our father's life, leaving profound lessons for all generations of Vietnamese people to follow.

Keywords Folk songs, proverb Viet Nam; do man; murality.